Đại học quốc gia TP Hồ Chí Minh
Đại học Khoa học Tự Nhiên

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BẢNG ĐIỂM

Giữa kỳ Học kỳ 2 Năm học 2013-2014

Mã MH : VLH107 Tên môn học : Vật lý hạt nhân

Lớp : KTH1

Giờ thi : Ngày thi : Phòng thi :

STT	Mã SV	Họ và tên	Ký tên	Điểm	Ghi chú
~~1~~	~~1013152~~	~~Nguyễn Thanh Tâm~~			
2	1113123	Trần Văn Hải		2	
3	1113376	Nguyễn Quốc Thanh		2	
4	1213001	Mai Quỳnh Anh		2	
5	1213015	Nguyễn Anh Duy		1	
6	1213029	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh		2	
7	1213044	Đoàn Trung Kiên		2	
8	1213050	Nguyễn Khánh Linh		2	
9	1213060	Nguyễn Hữu Minh		2	
10	1213093	Châu Thành Tài		2	
11	1213108	Nguyễn Anh Thư		2	
12	1213119	Phan Quốc Trường		2	
13	1213130	Nguyễn Thị Ngọc Yến		2	
14	1213744	Phạm Hồng Nghĩa		2	
15	1213779	Vũ Thanh Tài		1,5	
16	1223003	Phạm Minh Tuấn Anh		2	
17	1223004	Nguyễn Hải An		1,5	
18	1223007	Phạm Duy Biên		2	
19	1223009	Nguyễn Bá Chiến		1,5	
20	1223011	Vũ Thị Thuỳ Dung		2	
21	1223013	Nguyễn Ngọc Duy		1	
22	1223016	Nguyễn Hải Đăng		1,5	
23	1223017	Phan Hải Đăng		2	
24	1223018	Lê Tấn Điền		0,5	
25	1223021	Nguyễn Tấn Được		2	
26	1223023	Nguyễn Tống Giang		2	
27	1223025	Phạm Vũ Hoàng		1	
28	1223028	Lê Văn Hùng		1,5	
29	1223030	Phan Nhật Khang		2	
30	1223032	Phạm Đăng Khoa		2	
31	1223033	Phan Vũ Minh Lai		1	
32	1223034	Nguyễn Thị Kim Lài		2	
33	1223036	Phạm Cao Lâm		2	
34	1223038	Võ Tấn Linh		2	
35	1223039	Lê Bữu Lo		2	
36	1223041	Phạm Đức Minh		2	

Đại học quốc gia TP Hồ Chí Minh
Đại học Khoa học Tự Nhiên

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BẢNG ĐIỂM

Giữa kỳ Học kỳ 2 Năm học 2013-2014

Mã MH : VLH107 Tên môn học : Vật lý hạt nhân

Lớp : KTH1

Giờ thi : Ngày thi : Phòng thi :

STT	Mã SV	Họ và tên	Ký tên	Điểm	Ghi chú
37	1223043	Phạm Tấn Mỹ		2	
38	1223045	Bùi Thị Thuý Nga		1,5	
39	1223046	Sú Say Ngọc		2	
40	1223047	Nguyễn Thị Bình Nguyên		2	
41	1223048	Trịnh Thảo Nguyên		1,5	
42	1223050	Nguyễn Ngọc Yến Nhi		2	
43	1223051	Trần Minh Phan		2	
44	1223053	Trần Phát		1,5	
45	1223054	Nguyễn Ngọc Phi		1	
46	1223056	Ngô Thanh Phú		1,5	
47	1223058	Trần Bá Quang		1	
48	1223060	Nguyễn Công Tâm		1,5	
49	1223062	Trần Trọng Thanh Tâm		1,5	
50	1223064	Nguyễn Anh Tân		2	
51	1223065	Lê Minh Thanh		2	
52	1223067	Trương Hữu Thanh		2	
53	1223068	Trần Lâm Thao		2	
54	1223072	Nguyễn Đình Thi		1	
55	1223073	Ngô Quốc Thịnh		2	
56	1223075	Cao Minh Thông		1,5	
57	1223077	Võ Văn Tiên		2	
58	1223078	Trần Văn Tiến		2	
59	1223079	Nguyễn Kim Tính		1,5	
~~60~~	~~1223081~~	~~Võ Bảo Tín~~			
61	1223084	Nguyễn Hoàng Tuấn		1,5	
62	1223086	Nguyễn Thị Vân		2	
63	1223087	Nguyễn Văn Hoàng Việt		1,5	

Ngày 01 tháng 04 năm 2014

Trần Thiện Thanh